

Góp phần tìm hiểu khái niệm phân tầng xã hội

NGUYỄN ĐÌNH TẤN

“Phân tầng xã hội” là một thuật ngữ khoa học đang được vận dụng để tìm hiểu thực trạng và những biến động xã hội. Tạp Chí Xã hội học mong nhận được nhiều ý kiến trao đổi và tranh luận về vấn đề này

Ngày nay đã ngày càng có nhiều ý kiến đi đến một sự thống nhất cho rằng phân tầng xã hội (Social Stratification) là một hiện tượng xã hội phổ biến trong mọi xã hội loài người (trừ xã hội cộng sản nguyên thủy - xã hội không giai cấp và một vài bộ lạc dã man còn tồn tại ở một số châu lục trên thế giới).

Trên thực tế, chúng ta đang sống trong xã hội phân tầng. Dưới thời "bao cấp" ở nước ta cũng có phân tầng, song chúng tồn tại dưới dạng "tiềm ẩn", "che giấu". Trong bước chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang nền kinh tế thị trường, phân tầng ngày càng hiện diện một cách rõ nét như là một thân tượng tự nhiên, tất yếu. Phân tầng xã hội ở nước ta trong một chừng mực nhất định nào đó là kết quả trực tiếp của sự chuyển đổi cơ chế kinh tế. Sự hiện diện của phân tầng xã hội đang ngày một rõ ràng không ai có thể phủ nhận được. Song, có thể trung thực nói rằng: Trong xã hội của chúng ta hiện nay còn chưa có nhiều công trình khoa học nghiên cứu một cách nghiêm túc và tỷ mỉ về vấn đề này.

Trong một số năm gần đây tuy đã bắt đầu "lác đác" xuất hiện một vài đề tài khoa học nghiên cứu về phân tầng xã hội. Song chủ yếu các tác giả cũng chỉ đi thẳng vào những vấn đề của xã hội học thực nghiệm, hơn nữa lại mỗi khi tập trung sự nghiên cứu về sự phân tầng theo mức sống. Trong các tác phẩm đã được công bố, chưa có một tỷ trọng đầu tư thích đáng vào chính những vấn đề của bản thân khái niệm cũng như sự hệ thống hóa những vấn đề của bản thân khái niệm cũng như sự hệ thống hóa những vấn đề lý luận chung quang khái niệm đó. Với một lý do như vậy. Chúng tôi thử mạnh dạn đi vào một vài sự phân tích bước đầu hy vọng sẽ góp phần vào sự tìm hiểu khái niệm phân tầng xã hội, giải đáp một phần "chỗ trống" trong khoa học về vấn đề này, từ đây mà có thêm những cơ sở khoa học để tiếp tục triển khai những bước nghiên cứu xa hơn nữa về sau.

Theo một số lý thuyết trong xã hội học thì phân tầng xã hội có thể hiểu như là một sự phân nhỏ xã hội (phân chia nhỏ hơn bao hàm cả sự bình giá).

Theo quan niệm này thì phân tầng xã hội là tổng thể mọi cá nhân trong cùng một hoàn cảnh xã hội, tức là họ bằng nhau hoặc giống nhau về thu nhập (hay mức sống) về trình độ học vấn, hay trình độ văn hóa, về địa vị, vai trò hay uy tín trong xã hội, về khả năng thăng tiến cũng như sự đạt được những ân huệ hay những sự phân biệt đối xử, thứ bậc trong xã hội.

Khái niệm phân tầng xã hội gắn liền trước hết với tên tuổi của nhà xã hội học người Đức Max Weber (1864 - 1920)¹. Trong khi nghiên cứu cơ cấu xã hội của xã hội và vấn đề

¹ Đọc: *Từ điển xã hội học phương tây hiện đại*- Nhà xuất bản chính trị Malxcova - 1990. trang 50 - 51: 332 - 333, (tiếng Nga)

giai cấp, Max Weber đã đưa ra những nguyên tắc về sự tiếp cận ba chiều đối với vấn đề phân tầng xã hội coi khái niệm phân tầng xã hội bao hàm cả việc phân chia xã hội thành các giai cấp. "Ông đã tách một luận điểm về giai cấp thành ba phần riêng biệt nhưng có quan hệ mật thiết với nhau, đó là: Địa vị kinh tế hay tài sản, địa vị chính trị hay quyền lực, địa vị xã hội hay là uy tín".¹

Theo ông tài sản, quyền lực và uy tín có thể độc lập với nhau.

Song trong thực tế chúng có quan hệ chặt chẽ với nhau, chúng có thể chuyển hóa cho nhau, cũng có lẫn nhau hoặc chế ước lẫn nhau. Trong ba yếu tố đó thì uy tín thường gắn với quyền lực chính trị và những người có thu nhập cao. Tuy nhiên địa vị kinh tế xã hội vẫn là nhân tố có vai trò quyết định thường xuyên nhất.

Trên một quan niệm như vậy, nhiều nhà xã hội học đã sử dụng rộng rãi vào việc sắp xếp một tập hợp người nào đó vào các tầng xã hội này hay khác. Tuy nhiên, ngoài ba tiêu chuẩn phân chia nói trên, các nhà xã hội học còn đưa thêm vào những tiêu chuẩn phân chia khác rất đa dạng và không thống nhất với nhau.

Ví dụ: Trong địa vị kinh tế xã hội có người lại đưa vào các yếu tố như: Mức thu nhập, loại nghề nghiệp, số năm đi học và đôi khi cả địa điểm cư trú. Có người lại đưa ra không phải là 3 mà là 4 đặc trưng của sự phân tầng như¹ quyền lực² mức sống hay tài sản,³ địa vị,⁴ uy tín²

Ngoài những đặc trưng chủ yếu trên, người ta còn nhận biết tầng xã hội thông qua những chỉ báo phụ khác, như cách ứng xử phong cách làm việc và sinh hoạt, những quan niệm và lý tưởng sống, các chứng kiến, nơi cư trú, kiểu nhà ở, y phục, giao tiếp, nghỉ ngơi, thể thao, thị hiếu nghệ thuật, trình độ tiêu dùng v.v..

Sau Max Weber, phải kể đến quan niệm của các nhà chức năng luận về vấn đề này bao gồm Parsons, Sild, Kdevis, Barber...

Theo quan niệm của các nhà chức năng luận, phân tầng xã hội là sự phân hóa xã hội, là sự phân chia nhỏ hơn các vai trò và vị thế xã hội, nó là sự bất bình đẳng mang tính cơ cấu của tất cả các xã hội loài người. Phân tầng xã hội là kết quả của sự phân công lao động xã hội và sự phân hóa của những nhóm xã hội khác nhau; nó là kết quả của sự tác động của một hệ thống các giá trị xã hội, những tiêu chuẩn văn hóa xã hội phổ biến đang thống trị trong xã hội. Những giá trị và những tiêu chuẩn này xác định ý nghĩa của những hoạt động này hay khác, hình thành nên sự bất bình đẳng xã hội mà sự bất bình đẳng này được thể hiện trong một loạt các dạng thức hoạt động và phân phối vật chất, tài sản. Theo các nhà chức năng luận, sự phân tầng xã hội là nhằm đáp ứng những nhu cầu của xã hội và họ đặt vấn đề là làm sao cần phải có một xã hội đẳng cấp.

Nhà chức năng luận người Mỹ Parsons (1902 - 1979) coi phân tầng xã hội là sự sắp xếp các cá nhân vào trong một hệ thống xã hội trên cơ sở những tiêu chuẩn của một hệ thống chung về giá trị. Phân tầng là kết quả trực tiếp và cũng là phương tiện của hoạt động xã hội. Parsons nhấn mạnh đến tính ổn định, trạng thái thăng bằng của phân tầng và coi sự phân tầng là hợp thức và cần thiết cho mọi xã hội. Ông cũng nhấn mạnh đến chức năng liên kết của sự phân tầng xã hội, coi nó có vai trò công cụ trong việc đảm bảo cho sự nhận thức và thực hiện những vai trò và chức năng xã hội chung, thừa nhận nó là vật kích thích những cách thức hoạt động khác nhau của các nhóm xã hội trong xã hội. Trong học thuyết

¹ Ian Robertson *Socialism-third edition*. 3 - 197. (trang 260)

² Đọc: R.V.Rupvkina. *Kết cấu xã hội của xã hội như là nhân tố điều chỉnh sự phát triển của kinh tế*. Trong

về "Những hành động xã hội" của mình Parsons đã vẽ ra 3 tiêu chuẩn tổng hợp sau của sự phân tầng xã hội.

Một là: Cái gọi là "tư cách", "phẩm chất", có nghĩa là cái ấn định cho các cá nhân những đặc tính và những địa vị nhất định, *Ví dụ:* Tinh thần trách nhiệm, uy tín, sự thành thạo trong công việc.

Hai là: Sự chấp hành (sự thực thi) có nghĩa là sự đánh giá những hoạt động của cá nhân trong quan hệ so sánh với những hoạt động của những người khác.

Ba là: Sự chiếm hữu các giá trị vật chất, tài năng, trình độ nghề nghiệp, những tiềm năng văn hóa.

Theo Parsons, cần phải đánh giá một cách tổng hợp 3 tiêu chuẩn khách quan đó trong sự phù hợp với những giá trị và chuẩn mực của xã hội.

Trong khi phê phán những nhà chức năng luận về tính trừu tượng của 3 tiêu chuẩn nói trên của sự phân tầng, các nhà xã hội học kinh nghiệm thường sử dụng 3 phương pháp cơ bản để phân tích hệ thống phân tầng xã hội.

Thứ nhất: Là phương pháp tự đánh giá hay còn gọi là phương pháp "đồng nhất giai cấp" tức là phương pháp hỏi mọi người xem họ thuộc về những giai cấp nào.

Thứ hai: Là phương pháp đánh giá, tức là đề nghị người ta mô tả sự phân tầng trong cộng đồng của họ.

Thứ ba: Phương pháp khách quan tức là việc sắp xếp những tập hợp người nào đó vào những tầng xã hội dựa trên những tiêu chuẩn của sự phân hóa xã hội thông qua khảo sát và sự phân chia theo các tiêu chuẩn về địa vị kinh tế, mức độ thu nhập, hay mức sống, về trình độ học vấn hay về uy tín nghề nghiệp.

Bằng việc sử dụng 3 phương pháp nói trên, các nhà xã hội học kinh nghiệm đã sắp xếp các tập hợp người trong xã hội tư bản ra thành bảy nhóm. Các nhà xã hội học quen gọi là "thang phân tầng theo chiều rộng" bao gồm:

1. Những nhà chuyên môn và những nhà quản lý cao cấp
2. Những chuyên gia kỹ thuật bậc trung.
3. Tầng lớp thương gia.
4. Tầng lớp tiểu tư sản.
5. Những nhân viên kỹ thuật và những công nhân làm công tác quản lý (các đốc công).
6. Những người lao động có kỹ thuật được đào tạo
7. Những người lao động đơn thuần, không có chuyên môn.

Theo Ian Robertson dựa vào những phương pháp nói trên, ở Mỹ hiện nay có thể được phân ra làm 6 tầng lớp mà ông quen gọi là 6 giai cấp.

1. Giai cấp thượng lưu lớp trên - là tầng lớp quý tộc theo dòng dõi là những nhà tư bản lớn, những tỷ phú nhiều đời nay, có quyền lực và uy tín lớn nhất trong xã hội.

2. Giai cấp thượng lưu lớp dưới là những người có tiền (nguyên văn: có tiền "mới") - Là những người buôn bán bất động sản, các ông trùm thức ăn nhanh, trùm máy tính, người trúng số xổ số và những người giàu mới khác.

3. Giai cấp trung lưu lớp trên bao gồm chủ yếu những gia đình thương gia và các nhà doanh nghiệp. Nhóm này gồm một số ít người da trắng, theo đạo tin lành và gốc Anglo-Saxông.

4. Giai cấp trung lưu lớp dưới: Bao gồm những người có thu nhập trung bình và công việc của họ không

phải là lao động chân tay. Nó bao gồm những thương nhân cỡ nhỏ và đại

lý buôn bán, giáo viên và y tá, kỹ thuật viên và các nhà quản lý cỡ trung bình.

5. Giai cấp lao động: Bao gồm một số đông những người da màu và được đào tạo ít hơn so với giai cấp trung lưu và thượng lưu. Nó bao gồm chủ yếu là những công nhân "cổ cùn xanh" - những người bán hàng, nhân viên phục vụ, công nhân bán chuyên nghiệp các loại. Đặc trưng của họ là lao động chân tay, hầu như không có uy tín và thường thiếu những khoản phúc lợi như trợ cấp hưu trí, bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp ốm đau, tiền nghỉ phép và bảo hiểm công việc.

6. Giai cấp hạ lưu: Bao gồm những người nghèo "không đáng kính trọng". Thành viên của nó sống trong những ngôi nhà tồi tàn ở ngoại ô hay những vùng nông thôn nghèo khó. Giai cấp này bao gồm những người thất nghiệp kéo dài, vô nghề nghiệp những người nghèo khổ sống nhờ ở trợ cấp của xã hội. Họ là những người bị xã hội Mỹ khinh rẻ và bị coi là thực sự vô giá trị trên thị trường lao động, những người thực sự không có quyền lực và uy tín gì trong xã hội.

Bằng việc sử dụng các phương pháp và các nhà xã hội học đã dựng lên những tháp phân tầng xã hội theo "chiều dọc" bao gồm các tháp phân tầng mà hầu hết các địa vị xã hội đều rơi vào đây: phản ánh trình độ kinh tế xã hội thấp, rồi đến tháp phân tầng hình quả trứng" với hầu hết chụm lại ở giữa, phản ánh đại đa số các thành viên trong xã hội có mức sống trung lưu khá giả (*Vi dụ ở Thụy Điển, Phần Lan*) rồi các tháp phân tầng khác như tháp phân tầng "hình nón cụt", "hình giọt nước", "hình con quay", hình đĩa bay", phản ánh các sắc thái khác nhau của sự phân tầng.

Với việc tạo dựng ra các mô hình khác nhau của tháp phân tầng, các nhà xã hội học đã giúp chúng ta nhanh chóng nhận diện và đánh giá được một xã hội nào đó có trình độ phát triển cao hay thấp, có mức sống đồng đều hay chênh lệch có đời sống xã hội văn minh hay lạc hậu...

Việc nghiên cứu phân tầng xã hội đòi hỏi phải gắn chặt với "tính cơ động xã hội".

Theo quan niệm của các nhà xã hội học thì đặc trưng của sự phân tầng xã hội là tính linh hoạt, linh động hay thay đổi, bởi vì nó phụ thuộc vào tính cơ động xã hội, tức là sự di chuyển của con người từ tầng lớp hoặc giai cấp này sang tầng lớp hoặc giai cấp khác.

Theo Ian Robertson câu hỏi chìa khóa về bất cứ một hệ thống phân tầng xã hội nào là nó mang lại cơ hội gì cho tính cơ động xã hội - (Sự dịch nhà xã hội học, tính cơ động xã hội theo "chiều ngang" tức là sự chuyển đổi vị trí của một người hay một nhóm xã hội nào đó sang một vị trí xã hội khác cũng nằm trên một cấp độ xã hội như nhau, còn tính cơ động xã hội "theo chiều dọc" tức là con người có thể chuyển sang một tầng xã hội khác cao hơn hoặc thấp hơn về vị trí xã hội (nhấn mạnh đến sự vận động về chất lượng của một cá nhân trong nhóm).

Nghiên cứu về tính cơ động xã hội trong các tầng xã hội, các nhà xã hội học cũng nghiên cứu các loại cơ động chuyển đổi, tức là sự thay đổi địa vị của một số người và họ trao đổi vị trí cho những người khác ở các tầng lớp khác nhau trong xã hội. Loại cơ động theo cơ cấu, tức là sự thay đổi vị trí của một số người là do kết quả của những sự thay đổi trong kinh tế. Các nhà xã hội học cũng nghiên cứu cả một số "cấp" cơ động xã hội khác, như cơ động "thô", cơ động tinh, cơ động trong cùng thể hệ, cơ động giữa các thể hệ, cơ động do ý chí, cơ động không do ý chí...

Trong sự phân tích các loại cơ động xã hội, các nhà xã hội học luôn nhấn mạnh đến sự cơ động xã hội "tinh", "do ý chí". Trên cơ sở đó mà, một mặt nhằm xác định cho được quy mô, tầm vóc, mức độ và xu hướng của những định chuyển của các nhóm người trong

xã hội từ đó mà có những dự báo kiến nghị đề xuất... Mặt khác có những cơ sở khoa học để đánh giá lựa chọn và tuyển lựa những nhà lãnh đạo và quản lý ưu tú cho xã hội. Khi nói đến phân tầng xã hội, các nhà xã hội học thường tập chung nghiên cứu ba khía cạnh của nó:

Một là: Trong sự phân tầng thì có sự phân chia ra làm các tầng lớp xã hội khác nhau, có những tầng lớp bên trên và những tầng lớp bên dưới.

Hai là: Có sự di chuyển từ tầng lớp xã hội này sang tầng lớp xã hội khác.

Ba là: Có sự phân tầng "Mở" hay sự phân tầng "Đóng"

Trong hệ phân tầng "đóng". Hay các xã hội có đẳng cấp con người chỉ biết đến một chỗ đứng của mình, và ranh giới giữa các tầng lớp rất rõ rệt và được duy trì nghiêm ngặt. Ở các xã hội này người ta thường yên phận với mình và chẳng thể nào có thể thay đổi được địa vị và thân phận của họ.

Trong xã hội "đóng" thử một số những bước tiến ngắn trong nội bộ các đẳng cấp (ví dụ như quý tộc, tầng lữ) còn tuyệt đại bộ phận người ta sinh ra từ đẳng cấp nào thì suốt đời đứng lại trong đẳng cấp của mình. Địa vị đẳng cấp dường như được coi như là "địa vị tự nhiên" được gán cho con người mà họ không thể tự kiểm soát được.

Trong lịch sử đã từng tồn tại một thời kỳ lâu dài chế độ đẳng cấp. Hệ thống "phân tầng đóng này được coi như là "đêm trường trung cổ" đã kìm hãm rất nhiều sự phát triển của xã hội. Ngoài một vài tàn tích còn tồn tại ở Bắc phi, Trung Đông và châu Á, trên thế giới hiện nay vẫn còn duy trì hai hệ thống đẳng cấp khá chặt chẽ là Nam Phi và xã hội Ấn Độ.

Hầu hết các xã hội hiện nay trên thế giới, đều sống trong hệ phân tầng "mở" tức là hệ thống xã hội giai cấp mà đặc trưng chủ yếu của nó là địa vị của con người phụ thuộc trước hết ở địa vị của họ trong kinh tế. Trong hệ thống xã hội này ranh giới giữa các tầng lớp xã hội không hoàn toàn cách biệt như trong xã hội đẳng cấp. Địa vị của cá nhân thường phụ thuộc trực tiếp vào nghề nghiệp và trình độ thu nhập của bản thân mình. Do đó mà địa vị giai cấp là cái có thể đạt được. Nó phụ thuộc ở một mức độ nhất định bởi sự nỗ lực bản thân và những điều kiện mà cá nhân có thể tạo ra hoặc chớp lấy những cơ hội khi ngoại cảnh mang lại.

Trong lịch sử đã có không ít những trường hợp một số người thuộc tầng lớp nghèo vươn lên trở thành một nhà triệu phú, một nhà tư bản. Chẳng hạn ở Mỹ Abraham Lincoln sinh ra từ một túp lều gỗ nhưng đã biến nó thành Nhà trắng. Andrew, Carnegie, John D. Rockefeller và J. P. Morgan bắt đầu sự nghiệp trong nghèo khổ nhưng đã trở thành các nhà triệu phú ở Nhật, ở Xanh Ga Po... Và nay là ở nước ta cũng bắt đầu xuất hiện những hiện tượng tương tự.

Đương nhiên cũng lại có vô vàn những sự chuyển động ngược lại.

Tuy nhiên sự cơ động xã hội trong xã hội có giai cấp là có giới hạn. Vì rằng, suy cho cùng thì sự vận động thăng tiến của con người lại luôn phụ thuộc vào các yếu tố, tồn tại độc lập khách quan với con người và không phải ai cũng có đầy đủ những điều kiện như vậy.

Thông thường thì sự cơ động đi lên hay tụt xuống của con người phụ thuộc vào mấy yếu tố sau đây:

1- Nguồn gốc giai cấp - xã hội (Nếu cha mẹ anh có địa thế xã hội càng cao thì anh càng có điều kiện tốt để thăng tiến và ngược lại).

- 2- Trình độ học vấn.
- 3- Lứa tuổi và tham liên nghề nghiệp.
- 4- giới tính, chủng tộc, chiều cao hình thức bề ngoài.
- 5- Điều kiện sống.
- 6- Nội cư trú .
- 7- Sự nỗ lực của bản thân v.v...

Theo Ian Robertson, ở Mỹ là một nước có tỷ lệ cao hơn nhiều các nước khác ở chỗ là có một số lượng đông thanh niên thuộc tầng lớp lao động có thể vươn lên đạt được địa vị người có chuyên môn trong xã hội. Tỷ lệ này là 1/10 có nghĩa là 10 người đàn ông thuộc tầng lớp lao động ở Mỹ thì có 1 người đạt được trình độ chuyên môn.

Cũng tỷ lệ đó ở Nhật là 1/14; ở Thụy Điển là 1/30; ở Pháp là 1/67, ở Đan Mạch là 1/100; ở Italia là 1/300.¹

Ở Mỹ cũng có sự cơ động đi xuống (khoảng 1/4 đàn ông Mỹ đi xuống so với cha mẹ của họ, sang chỉ với khoảng cách ngắn. Trong hệ phân tầng "Mở" ở Mỹ, sự vận hành xã hội có lợi cho tầng lớp trên hơn là các tầng lớp dưới. Những người bắt đầu ở ngàn định có vô số điều kiện thuận lợi và nhiều đệm đỡ để đề phòng khi ngã, ngược lại những người thuộc tầng lớp lao động lại thiếu hầu như rất nhiều điều kiện để vươn lên (địa vị gia đình, học vấn, tiền vốn, quan hệ, điều kiện sinh hoạt thậm chí cả sức khỏe). Họ phải khởi hành từ đầu rồi phải vật lộn cũng chỉ đủ "để giết gấu và vai".

Thông qua những sự phân tích nói trên cũng như qua các kết quả khảo sát gần đây của các nhà xã hội học nước ta (Những khảo sát về sự phân tầng theo mức sống của 4 quận nội thành Hà Nội tháng 5 và tháng 7 - 1992 của Viện Xã hội học, nhưng không nên đối lập quan niệm về phân tầng xã hội với vấn đề giai cấp xã hội. Đây là những cách tiếp cận khác nhau hay những nhấn cốt khác nhau trong cơ cấu xã hội của xã hội.

Trong quan niệm về giai cấp, vấn đề quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất được coi là đặc trưng chủ yếu để nhận biết hay phân chia xã hội ra thành những giai cấp này hay sai cấp khác; Từ đó mà luận chứng cho một luận điểm quan trọng của chủ nghĩa duy vật lịch sử là: "Trong xã hội có giai cấp đấu tranh giai cấp là nguồn gốc và động lực thúc đẩy sự phát triển của xã hội lịch sử".

Quan niệm về phân tầng xã hội cũng nhấn mạnh đến địa vị kinh tế xã hội song không nhấn mạnh đến quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất mà xem xét nó ở những nhất cốt mềm mại hơn, uyển chuyển hơn. Vì đánh giá địa vị kinh tế xã hội gắn với cả khía cạnh quyền lực uy tín cũng như hàng loạt các chỉ báo cụ thể khác như tài sản, thu nhập, kiểu nhà ở, loại nghề nghiệp, học vấn, địa điểm cư trú v.v... mà chúng ta có thể sắp xếp một ông hiệu trưởng cùng tầng với một người lao động chân tay hay một người dịch vụ buôn bán nào đó. Hai là, chúng ta cũng có thể nhận thấy những khác biệt về tài sản, quyền lực, uy tín giữa những người trong cùng một giai cấp xã hội hay cùng một nghề nghiệp. Ví dụ, trong giai cấp tư sản thì có giai cấp tư sản thượng lưu và giai cấp tư sản trung lưu. Trong giai cấp công nhân, nông dân, hay tầng lớp trí thức cũng có những nhóm xã hội giàu, có địa vị uy tín xã hội cao; Ngược lại cũng có những bộ phận nghèo có uy tín và địa vị xã hội thấp. Ngay trong cùng một nghề nghiệp cũng diễn ra sự phân tầng tương tự. Ví dụ cũng là một người thợ hàn song cũng có những người thợ hàn giàu và những người thợ hàn nghèo, có

¹ Đọc: Ian Robertson *Sociology third edition* 3-1987. trang 276

tay nghề và uy tín nghề nghiệp cao hay thấp v.v... Theo tôi quan niệm về phân tầng xã hội là một trong những quan niệm hết sức cần thiết trong điều kiện của xã hội ta hiện nay. Trong khi thừa nhận sự cần thiết phải nhìn nhận vấn đề cơ cấu xã hội từ phương diện giai cấp xã hội, quan niệm phân tầng xã hội chẳng những cho chúng ta một bức tranh xã hội cụ thể, chi tiết như sự hiện diện vốn có của nó mà điều đặc biệt hơn là, thông qua sự nhận diện của nó mà Đảng và Nhà nước ta có thể ra được những quyết sách sát hợp hơn, đúng đắn hơn cho từng nhóm đối tượng, góp phần quản lý và vận hành một cách có hiệu quả thực tiễn xã hội với một quan niệm khách quan khoa học

Thứ hai: Hiện nay sự phân tầng đang diễn ra khá mạnh mẽ trên phạm vi toàn quốc song được thể hiện trước hết và rõ nét nhất là ở các thành phố lớn, những nơi mà cơ chế thị trường đang diễn ra một cách sôi động. (Nơi nào mà sản xuất hàng hóa còn chưa xuất hiện hoặc phát triển còn chưa mạnh thì ở đó sự phân tầng diễn ra chưa đáng kể).

Thứ ba: Phân tầng xã hội vừa là kết quả trực tiếp của sự chuyển đổi kinh tế, của sự phân công lại lao động xã hội và sự phân hóa giàu nghèo, song nó vừa là nhân tố kích thích sự phát triển mạnh mẽ hơn nữa của sự chuyển đổi cơ chế của sự phân công lại lao động xã hội và trong một chừng mực nhất định của cả sự phân hóa xã hội.

Thứ tư: Không nên quy một cách đơn giản, chung chung sự phân tầng xã hội hiện nay ở nước ta như là một hiện tượng tiêu cực: Đành rằng, trong sự phân tầng từ cả những khía cạnh tiêu cực, ví dụ: Sự giàu lên của một số người không phải dựa vào tài năng, trí tuệ, sự cống hiến mà là do tham nhũng trộm cắp và làm ăn phi pháp, hoặc một số người rơi xuống tình trạng nghèo khổ vì tính lười biếng và thói ỳ lại....

Ở nước ta hiện nay đã xuất hiện không ít những biểu hiện của sự phân tầng lành mạnh, hợp thức và đáng được khuyến khích ví dụ: Sự giàu lên vì sản xuất kinh doanh giỏi, vì phát huy được các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, vì sự nhanh nhạy chớp được và vận dụng được các vận hội hay vì sự bền bỉ cần cù, thông minh sáng tạo.

Thứ năm: Cần thông qua sự chuyển đổi kinh tế, sự phân tầng những biểu hiện thực tế của tính cơ động xã hội của các cá nhân và các nhóm xã hội mà tìm ra cơ chế tốt nhất để tuyển lựa ra những phần tử ưu tú nhất, năng động nhất, có năng lực lãnh đạo và quản lý xã hội tốt nhất từ đó mà lôi kéo, cuốn hút họ vào bộ máy lãnh đạo và quản lý xã hội, nhằm phát huy tốt nhất các tiềm năng trí tuệ, khai thác một cách có hiệu quả nhất mọi tài nguyên... Nhằm đưa đất nước mau chóng tiến tới mục tiêu dân giàu nước mạnh mà Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra.

Thứ sáu: Cũng thông qua sự nghiên cứu và khảo sát về sự phân tầng, sự phân hóa giàu nghèo mà chúng ta có thể tìm ra địa chỉ của những người nghèo, đặc biệt là chỉ ra được các nguyên nhân và những hoàn cảnh nào đã dẫn đến cái nghèo, nhất là đối với một số gia đình thuộc diện chính sách xã hội. Từ đây mà đề xuất hoặc kiến nghị với Đảng và Nhà nước có những chính sách và những biện pháp thích hợp để giúp đỡ người nghèo, hỗ trợ họ khắc phục được những khó khăn trước mắt, làm cho những người nghèo thì trở lên khá hơn, và những người giàu thì lại giàu thêm và từ đây mà toàn xã hội đều giàu

Tóm lại, phân tầng xã hội là một hiện tượng tự nhiên, cần được xem xét và nghiên cứu một cách thận trọng khoa học. Bài này mới chỉ dừng lại ở những sự phân tích bước đầu. Mong rằng sẽ nhận được nhiều ý kiến đóng góp và phê bình từ phía bạn đọc.